

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ
NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC THEO MÔ HÌNH CHÍNH
QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Lĩnh vực sáng kiến: Quản lý Giáo dục

Tác giả: Dương Thị Phương Liên

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Nơi công tác: Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Điện thoại liên hệ: 0948984666

Địa chỉ thư điện tử: phuonglien.lsc10@moet.edu.vn

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: cơ sở

Lạng Sơn, tháng 04 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Tôi ghi tên dưới đây:

Thư

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp
1	Dương Thị Phương Liên	29/8/1982	Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Giảng viên	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Đổi mới phương pháp dạy học quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp”.

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý Giáo dục.

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: năm học 2025-2026.

Mô tả bản chất của sáng kiến: Sáng kiến đề xuất mô hình “Lớp học mô phỏng quản lý” để đổi mới phương pháp dạy học học phần quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục; giúp người học nhập vai, xử lý tình huống, phân tích căn cứ pháp lý và rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: phòng học, thiết bị trình chiếu, tài liệu pháp luật liên quan, tình huống mô phỏng, biểu mẫu hành chính và sự chuẩn bị của giảng viên, sinh viên.

Khả năng áp dụng: Áp dụng trực tiếp trong giảng dạy tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn; có thể vận dụng trong các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý giáo dục và các chuyên đề xử lý tình huống hành chính tương tự.

Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được: Sáng kiến nâng cao tính thực hành của môn học, tăng năng lực phân tích tình huống, kỹ năng

phối hợp và khả năng ra quyết định của người học; kết quả minh chứng cho thấy điểm trung bình và tỷ lệ khá, giỏi được cải thiện rõ rệt sau áp dụng.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn và Bản mô tả sáng kiến là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Người nộp đơn



Dương Thị Phương Liên

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến	3
3. Phạm vi của sáng kiến.....	3
II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	4
1. Cơ sở lý luận	4
2. Cơ sở thực tiễn	6
III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN.....	9
1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến	9
<i>1.1. Nội dung giải pháp và phương pháp tổ chức thực hiện.....</i>	<i>9</i>
<i>1.2. Thu thập, phân tích và xử lý số liệu minh chứng</i>	<i>15</i>
2. Đánh giá kết quả thu được	20
<i>2.1. Tính mới, tính sáng tạo</i>	<i>20</i>
<i>2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến.....</i>	<i>22</i>
IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	25
1. Kết luận.....	25
2. Kiến nghị.....	28

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Sáng kiến “Đổi mới phương pháp dạy học quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp” được xây dựng nhằm khắc phục tình trạng dạy học còn nặng về truyền thụ lý thuyết, nội dung giảng dạy chưa gắn chặt với thực tiễn quản lý nhà nước và thực tiễn tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp hiện nay, thiếu môi trường thực hành và chưa tạo đủ cơ hội cho người học rèn luyện năng lực xử lý tình huống quản lý giáo dục. Nội dung cốt lõi của sáng kiến là thiết kế và tổ chức mô hình “Lớp học mô phỏng quản lý”, trong đó người học được đặt vào các vai trò quản lý cụ thể, tham gia nhận diện vấn đề, phân tích căn cứ pháp lý, mô phỏng xử lý tình huống và phản tư đánh giá kết quả. Điểm mới của sáng kiến là chuyển không gian lớp học thành môi trường hành chính giả lập theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, qua đó kết nối chặt chẽ giữa lý luận quản lý nhà nước, kỹ năng ban hành quyết định hành chính và năng lực phối hợp liên ngành; cập nhật các quy định mới của Quốc hội Việt Nam, Chính phủ Việt Nam về đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, cải cách hành chính và quản lý ngành giáo dục. Kết quả xử lý số liệu của 40 sinh viên lớp K20MN cho thấy điểm trung bình tăng từ 5,55 lên 7,63; tỷ lệ Khá, Giỏi tăng từ 20% lên 90%; nhóm Yếu giảm từ 15% xuống 0%. Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi trong các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giảm chi phí bồi dưỡng lại và tăng hiệu quả thực thi công vụ.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nội dung đầy đủ
CBQL	Cán bộ quản lý
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
K20MN	Lớp Cao đẳng Giáo dục mầm non khóa 20
QLHCNN	Quản lý hành chính nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
CNTT	Công nghệ thông tin

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

*Bảng 1: Quy trình tổ chức lớp học mô phỏng quản lý theo chính quyền địa phương 02 cấp.***Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2: Thống kê mô tả kết quả điểm số trước và sau áp dụng sáng kiến 15

Bảng 3: So sánh mức độ phân tán và biên độ điểm số..... 16

Bảng 4: Tần suất điểm kiểm tra trước và sau áp dụng sáng kiến 17

Bảng 5: Mức độ tiến bộ điểm số của sinh viên..... 18

Bảng 6: Kết quả kiểm định Paired Samples T-test đối với điểm trước và sau áp dụng sáng kiến 19

Biểu đồ 1: So sánh Mean, Median và Mode trước và sau áp dụng sáng kiến 16

Biểu đồ 2: So sánh độ lệch chuẩn, phương sai và Range..... 17

Biểu đồ 3: Phân bố tần suất điểm trước và sau áp dụng sáng kiến 18

Biểu đồ 4: Mức độ tiến bộ điểm số của sinh viên..... 19

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn sáng kiến

Trong bối cảnh cải cách hành chính và đổi mới quản trị công, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Tuy nhiên, phương pháp dạy học hiện nay còn nặng lý thuyết, thiếu thực tiễn. Công cuộc cải cách hành chính và đổi mới quản trị công đang diễn ra mạnh mẽ, toàn diện. Đặc biệt, xu hướng chuyển dịch tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang đặt ra những yêu cầu hoàn toàn mới đối với hệ thống chính trị nói chung và công tác quản lý ngành giáo dục nói riêng. Sự tinh gọn bộ máy và chuyển đổi mô hình quản lý này kéo theo những thay đổi lớn về cơ chế phân cấp, phân quyền và quy trình phối hợp liên ngành. Điều này đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (từ cấp Sở, Phòng cho đến Ban Giám hiệu các nhà trường) không chỉ nắm vững nền tảng pháp lý mà còn phải có tư duy quản trị linh hoạt, nhạy bén và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn xuất sắc để điều hành đơn vị trơn tru, hiệu quả. [1], [2].

Để xây dựng được một đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đủ tầm, đủ lực, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao và ngày càng phức tạp của thực tiễn, công tác đào tạo và bồi dưỡng chính là mắt xích then chốt, có vai trò quyết định đến chất lượng của toàn bộ hệ thống. Không có con đường tắt nào thay thế được một nền tảng bồi dưỡng bài bản, khoa học và gắn chặt với yêu cầu thực tiễn quản lý. Chính vì vậy, nhìn thẳng vào thực trạng các phương pháp dạy học đang được áp dụng trong các chương trình bồi dưỡng môn quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục hiện nay là việc làm cần thiết và cấp bách, để từ đó nhận diện rõ những gì đang làm được và những gì cần phải thay đổi.

Nhìn một cách khách quan và công bằng, phương pháp diễn giảng truyền thống vẫn có những ưu điểm nhất định không thể phủ nhận. Với lợi thế về tính hệ thống và khả năng truyền tải tập trung, phương pháp này cho phép giảng viên chuyển tải một khối lượng lớn kiến thức lý luận nền tảng cùng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Đây là ưu thế đáng ghi nhận trong bối cảnh các chương trình bồi dưỡng thường bị giới hạn chặt chẽ về thời lượng, trong khi khối lượng kiến thức cần trang bị lại không hề nhỏ.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở những ưu điểm đó mà không nhìn thẳng vào những hạn chế đang tồn tại, chúng ta sẽ khó có thể cải thiện được thực chất chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Người học còn gặp khó khăn trong việc vận dụng kiến thức pháp luật, kiến thức quản lý hành chính vào xử lý tình huống thực tế trong ngành giáo dục. Việc cập nhật các quy định mới về đổi mới tổ chức chính quyền địa phương,

cải cách hành chính và quản lý ngành giáo dục còn chưa kịp thời trong bài giảng. Hạn chế lớn nhất và cũng là "điểm nghẽn" căn bản nhất của phương pháp hiện hành, chính là sự mất cân đối nghiêm trọng giữa lý thuyết và thực hành. Nội dung chương trình còn quá nặng về kiến thức học thuật hàn lâm, trong khi tính ứng dụng thực tiễn lại thiếu vắng một cách đáng lo ngại. Phương thức học tập một chiều, trong đó giảng viên nói và sinh viên nghe, đã vô tình biến người học thành những "thính giả thụ động", tiếp thu kiến thức theo kiểu ghi nhớ máy móc thay vì thực sự thấu hiểu và làm chủ được kỹ năng vận dụng. Đáng lo ngại hơn, môi trường thực hành - nơi sinh viên có thể va chạm, thử nghiệm và rèn luyện khả năng xử lý các tình huống quản trị phức tạp, đa chiều - gần như hoàn toàn vắng bóng trong suốt quá trình bồi dưỡng.

Hệ quả tất yếu của những bất cập này đã và đang bộc lộ rõ nét trong thực tiễn. Khi phải đối diện với những đòi hỏi mới mẻ, phức tạp và đầy thách thức của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, một mô hình đang đặt ra yêu cầu cao hơn bao giờ hết về năng lực phán đoán, tốc độ phản ứng và khả năng phối hợp liên ngành thì không ít cán bộ quản lý đã bộc lộ sự lúng túng, bị động đáng lo ngại. Họ gặp khó khăn trong việc ban hành các quyết định hành chính đúng thẩm quyền, đúng thời điểm; loay hoay với các quy trình thủ tục liên thông giữa các cấp, các ngành; và thiếu tự tin trong việc xử lý những tình huống đòi hỏi sự ứng biến linh hoạt, kịp thời. Tất cả những điều đó đã và đang làm suy giảm trực tiếp hiệu lực và hiệu quả quản lý giáo dục tại địa phương - một thực trạng không thể tiếp tục kéo dài nếu chúng ta thực sự nghiêm túc với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn đổi mới toàn diện hiện nay.

Xuất phát từ những bất cập nêu trên, việc đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ là đòi hỏi tất yếu của thực tiễn mà còn là một nhu cầu cấp bách cần được giải quyết ngay. Chúng ta cần kiến tạo một môi trường học tập mang tính thực chứng, nơi người học được đặt vào trung tâm của các tình huống quản lý giả định để "thực chiến" và rèn luyện kỹ năng ra quyết định. Nhận thức sâu sắc sự cần thiết này, cùng với trăn trở nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành, tôi quyết định lựa chọn đề tài: “Đổi mới phương pháp dạy học quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp” áp dụng tại chuyên ngành đào tạo giáo viên mầm non làm sáng kiến kinh nghiệm. Thông qua việc đề xuất giải pháp trọng tâm là "Lớp học mô phỏng quản lý", tôi kỳ vọng sáng kiến sẽ khắc phục triệt để những hạn chế của phương pháp cũ, tạo ra một bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục hiện nay.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Mục tiêu tổng quát của sáng kiến là đổi mới phương pháp dạy học môn quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục nhằm nâng cao năng lực vận dụng thực tiễn cho người học, từ đó đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới của công cuộc cải cách hành chính. Thông qua việc khắc phục những hạn chế của phương pháp giảng dạy truyền thống vốn còn nặng về lý thuyết và thiếu vắng thực tiễn, sáng kiến hướng tới việc kiến tạo một môi trường đào tạo chủ động, tích cực, lấy người học làm trung tâm và gắn liền với hơi thở của hoạt động công vụ hiện đại.

Về các mục tiêu cụ thể, sáng kiến tập trung thiết kế và đưa vào áp dụng thành công mô hình "Lớp học mô phỏng quản lý theo chính quyền địa phương 2 cấp" trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Mô hình này nhằm mục đích giúp sinh viên được trực tiếp cọ xát, rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định hành chính và kỹ năng phối hợp liên ngành ngay tại không gian lớp học. Qua đó, sáng kiến kỳ vọng sẽ trang bị cho sinh viên làm quen với tư duy quản trị nhạy bén, giúp họ nhanh chóng thích ứng và làm việc, điều hành hiệu quả các cơ sở giáo dục khi địa phương vận hành theo mô hình chính quyền 02 cấp rút gọn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu lực của nền hành chính giáo dục.

3. Phạm vi của sáng kiến

Đối tượng áp dụng: sinh viên lớp K20MN thuộc nhóm ngành Giáo dục mầm non khi học nội dung quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục; đồng thời có thể vận dụng đối với các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong điều kiện tương tự.

Không gian áp dụng thử: Trường Cao đẳng Lạng Sơn, trong quá trình tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng nội dung quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục theo định hướng phát triển năng lực thực hành.

Thời gian thực hiện và thu thập minh chứng: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/02/2026; số liệu kết quả học tập được xử lý trên 40 sinh viên có đủ dữ liệu trước và sau tác động, không tính 01 trường hợp thôi học.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp của các cơ quan trong hệ thống hành chính công nhằm quản lý, điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội theo quy định của pháp luật. Hoạt động này mang tính quyền lực pháp lý đơn phương, tổ chức thứ bậc chặt chẽ và hướng đến mục tiêu phục vụ nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Luật số 72/2025/QH15 Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025. Bản chất mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Chính quyền địa phương 02 cấp là mô hình tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ tối ưu hóa bằng cách giảm bớt các tầng nấc trung gian (thường là không tổ chức Hội đồng nhân dân ở cấp quận/huyện tại một số mô hình chính quyền đô thị, chuyển sang cơ chế quản lý trực thông từ cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương xuống thẳng cấp xã/phường).

Mô hình này mang lại các đặc trưng pháp lý và thực tiễn mới:

Tính trực thông và liên thông: Luồng thông tin chỉ đạo và quyết định hành chính đi nhanh hơn, giảm thiểu thời gian trì trệ do thủ tục phê duyệt trung gian.

Phân định rõ ràng trách nhiệm: Làm nổi bật vai trò của người đứng đầu cơ quan hành chính ở các cấp, đẩy mạnh phân cấp phân quyền triệt để.

Sự chuyển dịch mô hình này đòi hỏi nội dung và phương pháp dạy học phải cập nhật ngay lập tức. Nếu giảng viên vẫn giữ lối mòn giáo điều dựa trên cấu trúc 3 cấp truyền thống, người học sẽ hoàn toàn lạc lõng khi tiếp cận thực tế công tác.

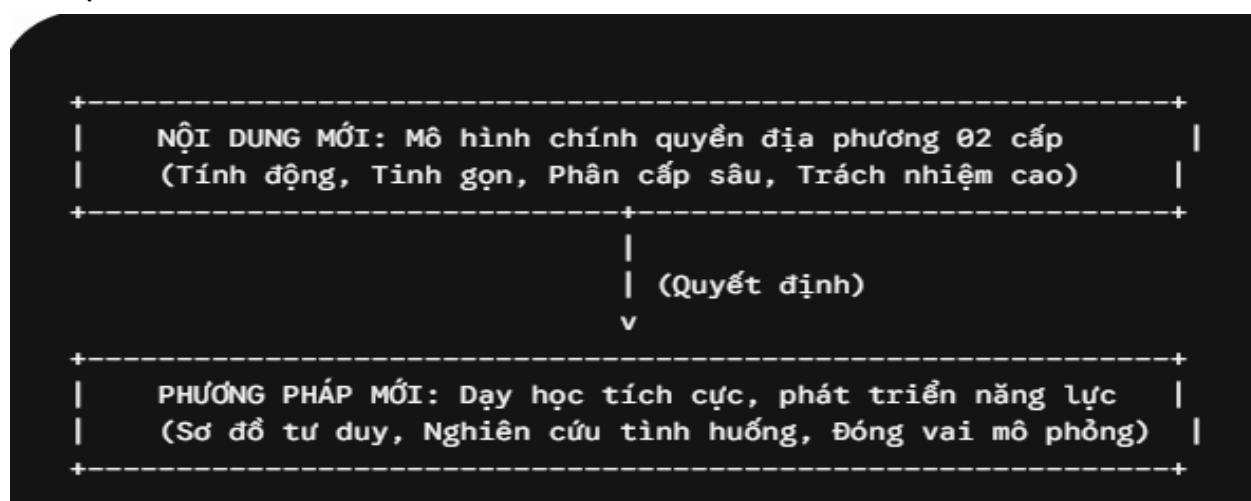
Theo Jean Piaget và Lev Vygotsky, lý thuyết kiến tạo khẳng định rằng người học xây dựng tri thức mới dựa trên nền tảng những trải nghiệm và hiểu biết đã có, thông qua sự tương tác tích cực với môi trường xã hội. Khi tiếp cận mô hình chính quyền 02 cấp, học viên (thường là những người đã hoặc sẽ làm việc trong bộ máy công quyền) cần dựa trên những trải nghiệm cũ về bộ máy 03 cấp để tự so sánh, phân tích các điểm nghẽn, ưu điểm của mô hình mới. Giảng viên tổ chức các hoạt động thảo luận để người học tự "kiến tạo" nên bức tranh toàn cảnh về sự vận hành của mô hình 02 cấp thay vì vẽ sẵn cho họ.

Dạy học dựa trên giải quyết vấn đề (Problem-Based Learning - PBL) là phương pháp dạy học lấy việc giải quyết một vấn đề phức tạp, có thật trong thực tế làm động lực cho việc học tập. Quản lý hành chính theo mô hình 02 cấp trong giai đoạn đầu vận hành luôn nảy sinh các "vấn đề" như: sự chồng chéo thẩm quyền tạm thời, áp lực xử lý khối lượng công việc lớn tại bộ phận một cửa khi tinh giản biên chế, hay

việc liên thông dữ liệu số giữa các cấp. Đưa những bài toán thực tế này vào bài giảng buộc học viên phải vận dụng tổng hợp kiến thức pháp luật, kỹ năng phân tích để tìm ra câu trả lời. Quá trình tìm kiếm giải pháp chính là quá trình học tập hiệu quả nhất.

Định hướng phát triển năng lực (Competency-Based Education): Đối với phân môn Quản lý hành chính nhà nước theo mô hình 02 cấp, năng lực đầu ra của học viên phải dịch chuyển từ "thuộc lòng sơ đồ tổ chức" sang "có kỹ năng xử lý văn bản, thẩm định hồ sơ, phối hợp xử lý công việc hành chính nhanh chóng theo đúng luồng phân cấp mới".

Lý luận dạy học mác-xít và hiện đại đều chỉ rõ: *Nội dung quyết định phương pháp, phương pháp là hình thức biểu hiện và phục vụ cho việc truyền tải nội dung*



Khi nội dung quản lý hành chính chuyển dịch sang mô hình 02 cấp với các đặc tính: **Tính động** (văn bản cập nhật liên tục), **Tinh gọn** (giảm tầng nấc), và **Tính trách nhiệm cao**; thì phương pháp dạy học bắt buộc phải thay đổi:

Nếu nội dung mang tính động và thực tiễn, phương pháp dạy học không thể là đọc-chép giáo trình tĩnh. Nó phải là phương pháp **Nghiên cứu tình huống (Case-study)** và **Thảo luận nhóm**.

Nếu nội dung nhấn mạnh vào việc tinh giản bộ máy và đẩy nhanh tốc độ xử lý dịch vụ công, phương pháp dạy học phải ứng dụng công nghệ trực quan thông qua **Bản đồ hóa quy trình công việc** và các kỹ thuật giảng dạy tương tác nhằm rèn luyện tác phong công vụ hiện đại cho người học.

Sáng kiến dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam về cải cách hành chính và đổi mới giáo dục:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương (và các văn bản sửa đổi, bổ sung) cùng các Nghị quyết của Quốc hội về việc thí điểm hoặc tổ chức mô hình chính quyền đô thị, mô hình chính quyền 02 cấp tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nghị quyết số 76/NQ-CP do Chính phủ ban hành vào ngày 15/07/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tính chuyên nghiệp cao và năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu mới.

Các chỉ thị, quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc đổi mới chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị, học viện quản lý hành chính theo hướng hiện đại, tăng cường kỹ năng thực hành.

Học phần “QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH” thuộc chương trình đào tạo cử nhân trình độ cao đẳng được phê duyệt theo Quyết định số 279/QĐ-CĐSP ngày 18/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, giảng dạy trong chương trình đào tạo giáo viên. Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 40 (Lý thuyết: 20; Thảo luận, thực tế chuyên môn: 18; kiểm tra: 2). Học phần trang bị cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về giáo dục – đào tạo nói riêng. Có năng lực quản lý nhà nước trong nhà trường và trong hoạt động giáo dục. Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nhà nước, cơ chế tổ chức và nội dung quản lý nhà nước về giáo dục, từ đó giúp người học ý thức được những chức trách nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và công bằng giáo dục. Môn học cũng chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học ... Các kỹ năng chủ yếu được hình thành thông qua các nội dung của môn học có sự lồng ghép của giảng viên.

Tổng hợp lại, sự giao thoa giữa cơ sở pháp lý về cải cách bộ máy chính quyền và cơ sở khoa học về các phương pháp dạy học kiến tạo chính là bệ phóng lý luận vững chắc. Khung lý thuyết này khẳng định rằng, chỉ khi đưa người học thâm nhập vào một môi trường thực hành quản trị giả lập tiệm cận với thực tiễn, năng lực lãnh đạo và quản lý hành chính của đội ngũ cán bộ ngành giáo dục mới thực sự được bồi đắp và phát huy tối đa.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực trạng về bối cảnh công tác quản lý giáo dục hiện nay: Trong những năm gần đây, tiến trình cải cách bộ máy hành chính nhà nước đang được triển khai quyết liệt, nổi bật là việc từng bước tinh gọn đầu mối và nhân rộng mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng rút gọn (như mô hình chính quyền đô thị 02 cấp). Sự thay đổi này không chỉ đơn thuần là việc cắt giảm các cấp trung gian mà còn kéo

theo sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ và tổ chức lại toàn bộ luồng công việc hành chính. Đối với ngành giáo dục, điều này đồng nghĩa với việc chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn có sự biến chuyển sâu sắc. Thực tế công tác quản lý tại các địa phương cho thấy, khi chuyển đổi sang cơ chế mới, nhiều cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là đội ngũ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học đã gặp không ít lúng túng. Sự ngỡ ngàng trước luồng phân tuyến thẩm quyền mới đã dẫn đến những vướng mắc trong quy trình xử lý thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo hay sự phối hợp liên ngành trong việc đầu tư, quản lý cơ sở vật chất nhà trường.

Thực trạng về công tác giảng dạy và bồi dưỡng cán bộ hiện hành: Nhìn vào thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở đào tạo hiện nay, có thể thấy rõ những điểm nghẽn kìm hãm khả năng thích ứng của người học. Cụ thể, các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục vẫn đang được vận hành chủ yếu dựa trên phương pháp giảng dạy truyền thống. Giảng viên thường đóng vai trò trung tâm, tập trung thuyết trình và diễn giải nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, trong khi sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Mặc dù phương pháp này giúp chuyển tải một khối lượng lý thuyết lớn trong thời gian ngắn, nhưng lại bộc lộ những hạn chế nghiêm trọng về mặt ứng dụng thực tiễn. Thực trạng cho thấy, người học đang thiếu trầm trọng môi trường và kỹ năng để xử lý các tình huống quản lý phức tạp nảy sinh từ thực tế sinh động của các nhà trường. Các bài tập thảo luận nếu có cũng thường mang tính chất minh họa đơn giản, giải quyết trên giấy tờ, chưa đặt sinh viên vào một "bối cảnh có vấn đề" mang tính hệ thống với những áp lực về thẩm quyền, quy trình và trách nhiệm pháp lý như môi trường công vụ ngoài đời thực.

Thực trạng về giáo trình, tài liệu: Hiện nay, giáo trình và tài liệu phục vụ giảng dạy học phần quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục còn bộc lộ nhiều hạn chế trước yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp. Cụ thể: Nhiều giáo trình được biên soạn theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương trước đây, nội dung chưa cập nhật đầy đủ các chủ trương cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và đổi mới quản lý nhà nước hiện nay của Quốc hội Việt Nam và Chính phủ Việt Nam. Nội dung tài liệu còn thiên về lý luận chung, ít tình huống thực tiễn liên quan đến hoạt động quản lý giáo dục trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; chưa phản ánh rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý. Hệ thống văn bản pháp luật thay đổi thường xuyên nhưng giáo trình cập nhật chậm, dẫn đến một số nội dung

không còn phù hợp với thực tiễn quản lý ngành giáo dục hiện nay. Chưa có nhiều tài liệu chuyên sâu hướng dẫn tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tình huống, dạy học dự án hoặc mô hình lớp học mô phỏng quản lý hành chính theo chính quyền địa phương 02 cấp...

Tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn đang sử dụng giáo trình “Quản lý hành chính nhà nước” của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm do tác giả Phạm Văn Hùng (chủ biên) và Nguyễn Hữu Khiên biên soạn (Số 598-2006/CXB/124-56/ĐHSP ngày 07/8/2006) và các tài liệu tham khảo khác nên còn nhiều bất cập.

Hệ lụy và căn cứ đề xuất giải pháp: Chính sự bất cập trong phương pháp giảng dạy đã tạo ra một khoảng trống lớn giữa lý luận và thực tiễn. Hệ lụy là sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nhiều sinh viên có thể thuộc lòng các quy định pháp luật nhưng lại không biết cách vận dụng để ban hành một quyết định hành chính đúng thể thức, hoặc không biết cách xử lý một điểm nóng liên quan đến hoạt động giáo dục tại cơ sở. Khi đối diện với một tình huống đòi hỏi sự phối hợp dọc - ngang phức tạp của mô hình chính quyền 2 cấp, họ thiếu đi tư duy phản biện và khả năng ra quyết định kịp thời. Từ việc phân tích những hạn chế của thực trạng nêu trên, có thể khẳng định rằng việc thay đổi phương pháp tiếp cận trong giảng dạy không chỉ là một khuyến nghị mà là một mệnh lệnh từ thực tiễn. Việc tìm hiểu và đối chiếu với các mô hình đào tạo tiên tiến cho thấy, những vấn đề này chỉ có thể được giải quyết triệt để thông qua các phương pháp dạy học gắn liền với thực chứng. Điều này làm căn cứ vững chắc để đề xuất giải pháp "Lớp học mô phỏng quản lý" – một công cụ sư phạm hữu hiệu nhằm giúp người học trực tiếp trải nghiệm, cọ xát và tự rút ra bài học kinh nghiệm thông qua việc đóng vai và xử lý các tình huống quản trị giả lập, từ đó giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

III. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến

1.1. Nội dung giải pháp và phương pháp tổ chức thực hiện

Mục tiêu của giáo dục hiện đại đã dịch chuyển mạnh mẽ từ việc truyền thụ tri thức hàn lâm thuần túy sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Người học không chỉ cần hiểu biết lý thuyết mà còn phải trang bị kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, tư duy phản biện và tinh thần trách nhiệm công dân. Đối với các môn học mang tính thực tiễn chính trị - xã hội và pháp luật như Giáo dục kinh tế và pháp luật, Luật học, hay Quản lý nhà nước, việc giảng dạy theo phương pháp thuyết giảng truyền thống thường dễ rơi vào trạng thái khô khan, giáo điều, khiến người học thụ động và thiếu tính liên hệ thực tế.

Đối với sinh viên chuyên ngành Giáo viên Mầm non tại các trường Đại học, Cao đẳng nói chung và Cao đẳng Sư phạm nói riêng, học phần "*Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành*" thường bị xem là khô khan, xa rời thực tế. Sinh viên sư phạm mầm non có thiên hướng mạnh về tư duy trực quan, nghệ thuật và kỹ năng chăm sóc trẻ, thường gặp khó khăn lớn trong việc tiếp thu các kiến thức pháp luật, phân cấp thẩm quyền hành chính. Khi ra trường, sự ngỡ ngàng này dẫn đến việc các cô giáo trẻ lúng túng khi đối mặt với các thủ tục mở lớp mầm non độc lập tư thực, xử lý tai nạn thương tích tại cơ sở, hay thực hiện các báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục gửi lên chính quyền cấp cơ sở.

Để giải quyết bài toán cốt lõi này, việc đổi mới phương pháp dạy học thông qua các mô hình trải nghiệm thực tế là một đòi hỏi cấp thiết. Trong đó, mô hình "**Lớp học mô phỏng**" trong việc áp dụng vào nội dung giảng dạy mới về chính quyền địa phương 02 cấp so với mô hình 03 cũ nổi lên như một giải pháp đột phá. Bản chất của giải pháp này là tái cấu trúc không gian và cơ chế tự quản của lớp học truyền thống thành một hệ thống chính quyền thu nhỏ (gồm cấp tỉnh/huyện và cấp cơ sở). Mô hình không chỉ giúp hiện thực hóa các kiến thức quản lý nhà nước, quyền và nghĩa vụ công dân vào ngay không gian lớp học, mà còn rèn luyện tư duy lãnh đạo, quản lý thời gian, khả năng làm việc nhóm và ý thức kỷ luật tự giác của học sinh sinh viên. Sáng kiến này tập trung phân tích sâu sắc nội dung giải pháp cùng phương pháp tổ chức thực hiện mô hình nhằm tối ưu hóa hiệu quả giáo dục.

Mô hình "Lớp học mô phỏng" (Simulation Classroom) là một phương pháp dạy học tích cực, chuyển trạng thái từ "nghe - nhìn" sang "trải nghiệm - tương tác". Tại đây, không gian lớp học được thiết kế, tái hiện lại một phần không gian làm việc thực tế (phòng họp Hội đồng nhân dân, phòng tiếp công dân, phiên họp Ủy ban nhân dân), học viên được "nhập vai" vào các vị trí công vụ để trực tiếp xử lý các tình huống nghiệp vụ hành chính.

Khi chuyển dịch sang mô hình chính quyền 02 cấp, cơ chế quản lý nhà nước thay đổi sâu sắc:

Thẩm quyền đồn về cơ sở: Cấp cơ sở trực tiếp thực hiện nhiều thủ tục hành chính và quản lý địa bàn mà không qua trung gian.

Áp lực xử lý tăng cao: Phản ứng chính sách yêu cầu nhanh, chuẩn xác.

Nếu chỉ học lý thuyết, học viên sẽ mơ hồ về ranh giới thẩm quyền giữa cấp Tỉnh và cấp Xã/Phường theo quy định mới. Lớp học mô phỏng chính là "cầu nối" giúp trực quan hóa lý thuyết, đưa hơi thở của thực tiễn công vụ vào bài giảng.

Theo lý thuyết **Học tập thông qua bối cảnh (Contextual Learning)**, người học sẽ tiếp thu kiến thức tốt nhất khi tri thức gắn liền với một bối cảnh thực tế mà họ sẽ làm việc sau này. Sinh viên mầm non bản chất có năng lực "nhập vai" và "sáng tạo không gian" rất cao nhờ quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức trò chơi đóng vai cho trẻ. Việc đưa mô hình "Lớp học mô phỏng" vào giảng dạy chính là tận dụng thế mạnh tư duy trực quan này để giải mã các văn bản pháp luật hành chính phức tạp.

“Lớp học mô phỏng” là hình thức tổ chức dạy học dựa trên việc tái hiện các tình huống, hoạt động hoặc quy trình thực tiễn trong môi trường học tập giả định để sinh viên trực tiếp tham gia trải nghiệm, xử lý và giải quyết vấn đề như trong thực tế. Trong giảng dạy nội dung chính quyền địa phương 02 cấp, áp dụng đối với chương trình đào tạo giáo viên mầm non, lớp học mô phỏng được tổ chức dưới dạng các tình huống quản lý hành chính, hoạt động phối hợp giữa chính quyền cấp tỉnh và cấp cơ sở, giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục mầm non tại địa phương, xử lý hồ sơ hành chính, tổ chức họp chuyên môn, quản lý trường học hoặc giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác giáo dục trẻ.

Nội dung giải pháp xây dựng mô hình “Lớp học mô phỏng” bao gồm:

Xây dựng chủ đề mô phỏng gắn với thực tiễn quản lý giáo dục địa phương: Đây là nội dung cốt lõi của giải pháp. Các chủ đề mô phỏng cần được lựa chọn dựa trên các tình huống thực tiễn phát sinh trong hoạt động quản lý hành chính nói chung và quản lý giáo dục mầm non dưới mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Một số chủ đề có thể triển khai gồm: Mô phỏng cuộc họp giữa cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh với cơ sở giáo dục mầm non về triển khai nhiệm vụ năm học; Mô phỏng quy trình xử lý phản ánh của phụ huynh liên quan đến an toàn trẻ em; Mô phỏng hoạt động kiểm tra chuyên môn tại cơ sở giáo dục mầm non; Mô phỏng việc phối hợp giữa nhà trường với chính quyền cơ sở trong công tác huy động trẻ đến trường; Mô phỏng xử lý tình huống khẩn cấp liên quan đến dịch bệnh, thiên tai hoặc an toàn thực phẩm tại trường mầm non.

Các tình huống được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp trình độ sinh viên và gắn với yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới quản lý nhà nước hiện nay.

Tổ chức lớp học theo phương pháp nhập vai và xử lý tình huống: Giảng viên phân công sinh viên đảm nhận các vai trò khác nhau như cán bộ quản lý giáo

dục, lãnh đạo chính quyền địa phương, hiệu trưởng, giáo viên, phụ huynh hoặc nhân viên chuyên môn. Trong quá trình tham gia mô phỏng, sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như nghiên cứu văn bản, xây dựng phương án xử lý, trình bày quan điểm, tranh luận và đưa ra quyết định giải quyết tình huống. Phương pháp nhập vai giúp sinh viên hiểu rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống quản lý giáo dục địa phương, đồng thời rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc thực tế.

Thiết kế không gian lớp học theo môi trường thực tiễn: Để nâng cao hiệu quả mô phỏng, lớp học được bố trí theo mô hình phòng họp, hội nghị hoặc cơ quan hành chính. Các biểu mẫu, hồ sơ, văn bản quản lý, quyết định hành chính và tài liệu chuyên môn được chuẩn bị giống với môi trường công tác thực tế. Giảng viên có thể sử dụng công nghệ thông tin, trình chiếu video tình huống, phần mềm quản lý hoặc hệ thống học tập trực tuyến để tăng tính trực quan và sinh động cho hoạt động mô phỏng. Việc tái hiện môi trường thực tiễn giúp sinh viên hình thành cảm giác nhập vai, tăng hứng thú học tập và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức.

Tổ chức hoạt động đánh giá đa chiều: Đánh giá trong mô hình lớp học mô phỏng không chỉ dựa trên kết quả cuối cùng mà còn chú trọng quá trình tham gia của sinh viên. Các tiêu chí đánh giá gồm: Mức độ hiểu biết về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống; Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; Tinh thần trách nhiệm và khả năng phản biện; Kỹ năng trình bày và ra quyết định; Hoạt động đánh giá được thực hiện thông qua giảng viên, nhóm học tập và tự đánh giá của sinh viên nhằm đảm bảo tính khách quan và toàn diện.

Xây dựng chu trình dạy học khép kín: Mô hình lớp học mô phỏng được triển khai theo chu trình 4 bước

Bước 1: Chuẩn bị tình huống

Giảng viên xây dựng kịch bản, phân công nhiệm vụ và cung cấp tài liệu cho sinh viên nghiên cứu trước.

Bước 2: Tổ chức mô phỏng

Sinh viên tham gia nhập vai, thảo luận và xử lý tình huống theo kịch bản.

Bước 3: Phân tích và phản hồi

Sau hoạt động mô phỏng, giảng viên cùng sinh viên phân tích ưu điểm, hạn chế và rút kinh nghiệm.

Bước 4: Vận dụng và mở rộng

Sinh viên liên hệ thực tiễn nghề nghiệp, đề xuất giải pháp mới và vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự.

Điều kiện thực hiện giải pháp: Để triển khai hiệu quả mô hình “Lớp học mô phỏng”, cần đảm bảo các điều kiện, Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

và học liệu phục vụ hoạt động mô phỏng; Giảng viên phải được bồi dưỡng kỹ năng xây dựng tình huống và tổ chức dạy học trải nghiệm; Chương trình đào tạo cần cập nhật nội dung về chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp thực tiễn; Sinh viên cần được định hướng kỹ năng tự học, nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm; Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục địa phương để bổ sung tình huống thực tiễn.

Chu trình này giúp quá trình học tập diễn ra liên tục, phát triển năng lực tư duy và khả năng tự học của sinh viên. Để đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả bền vững, chu trình này còn được hỗ trợ mạnh mẽ bởi phương pháp học theo dự án kết hợp với ứng dụng công nghệ số. Sinh viên được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án nhóm để xây dựng hoàn chỉnh một bộ hồ sơ thủ tục hành chính thực tế, đồng thời thực hành trực tiếp trên các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống chữ ký số và nền tảng điều hành điện tử giả lập. Việc tích hợp công nghệ số vào lớp học mô phỏng không chỉ gia tăng tính chân thực và sức hấp dẫn của môi trường học tập, mà còn có ý nghĩa chiến lược sâu xa hơn: trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục những kỹ năng công nghệ cốt lõi, thiết thực, giúp họ tự tin bước vào kỷ nguyên chuyển đổi số và đáp ứng đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của tiến trình xây dựng chính phủ điện tử trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Xây dựng bài tập tình huống cụ thể để áp dụng giải pháp

Để loại bỏ lối dạy học thụ động, giảng viên chuyển giao vai trò chủ thể cho học viên thông qua việc xử lý một tình huống "lâm sàng" điển hình phát sinh trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Chủ đề tình huống: Quản lý việc huy động trẻ đến trường tại địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Nội dung tình huống: Tại xã A, đầu năm học mới, tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp chỉ đạt 82%, thấp hơn chỉ tiêu huyện giao. Nguyên nhân chủ yếu là: Một số phụ huynh đi làm ăn xa; Điều kiện kinh tế khó khăn; Nhận thức của người dân về giáo dục mầm non còn hạn chế; Thiếu sự phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Trường Mầm non A phối hợp với các ban, ngành và tổ dân cư xây dựng giải pháp huy động trẻ đến trường, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phổ cập giáo dục. Trong quá trình thực hiện xuất hiện nhiều ý kiến: Nhà trường cho rằng trách nhiệm chính thuộc chính quyền địa phương; Công chức văn hóa – xã hội xã cho rằng nhà trường chưa chủ động; Một số phụ huynh phản ánh việc tuyên truyền chưa hiệu quả; Tổ dân cư đề nghị hỗ trợ học phí và ăn bán trú cho trẻ thuộc hộ khó khăn.

Tổ chức lớp học mô phỏng: Sĩ số gồm 40 sinh viên; Chia thành 05 nhóm; Mỗi nhóm gồm 08 sinh viên; Phân công vai trò trong nhóm, mỗi nhóm tự phân công gồm Nhóm trưởng, thư ký, người trình bày, các thành viên nghiên cứu văn bản pháp luật, thành viên phản biện.

Yêu cầu thảo luận nhóm:

Nhóm 1: Phân tích trách nhiệm của: UBND xã; Trường mầm non; Công chức văn hóa – xã hội; Các tổ chức đoàn thể trong việc huy động trẻ đến trường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Nhóm 2: Xác định các văn bản pháp luật liên quan; Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước được áp dụng trong tình huống.

Nhóm 3: Đề xuất các biện pháp tuyên truyền, vận động phụ huynh; Giải pháp phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương.

Nhóm 4: Xây dựng kế hoạch xử lý tình huống của UBND xã; Quy trình phối hợp giữa các bên liên quan.

Nhóm 5: Đóng vai cuộc họp xử lý tình huống giữa UBND xã, nhà trường và phụ huynh; Thực hiện phản biện, đưa ra kiến nghị.

Quy trình tổ chức hoạt động trên lớp:

Hoạt động	Nội dung thực hiện	Thời gian
Khởi động	Giảng viên nêu vấn đề, giới thiệu tình huống	10 phút
Chia nhóm	Giao nhiệm vụ cho từng nhóm	5 phút
Thảo luận	Nhóm nghiên cứu tài liệu, phân tích tình huống	30 phút
Trình bày	Đại diện nhóm báo cáo kết quả	25 phút
Phản biện	Các nhóm trao đổi, chất vấn	15 phút
Kết luận	Giảng viên nhận xét, chuẩn hóa kiến thức	5 phút

Vai trò của giảng viên: Định hướng nội dung nghiên cứu; Cung cấp văn bản pháp luật liên quan; Điều phối thảo luận; Gợi mở tư duy xử lý tình huống; Tổng hợp, chuẩn hóa kiến thức; Đánh giá mức độ tham gia của sinh viên.

Hiệu quả của phương pháp đổi mới

Việc áp dụng phương pháp chia nhóm kết hợp mô hình “Lớp học mô phỏng” trong giảng dạy nội dung chính quyền địa phương 02 cấp đối với sinh viên ngành giáo viên mầm non đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Thông qua việc tổ chức cho sinh viên tham gia giải quyết tình huống thực tiễn bằng hình thức nhập vai, thảo luận nhóm và phản biện, sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức lý thuyết mà còn được trải nghiệm môi trường quản lý giáo dục gần với thực tế công tác sau này.

Đối với Nhóm 1, khi thực hiện nhiệm vụ phân tích trách nhiệm của UBND xã, trường mầm non, công chức văn hóa – xã hội và các tổ chức đoàn thể trong công tác huy động trẻ đến trường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sinh viên đã hiểu rõ hơn vai trò, chức năng và nhiệm vụ của từng chủ thể trong hệ thống quản lý giáo dục tại địa phương. Hoạt động này giúp người học nhận thức được tính liên ngành, tính phối hợp và trách nhiệm của các lực lượng xã hội trong việc bảo đảm quyền học tập của trẻ em. Đồng thời, sinh viên bước đầu hình thành tư duy quản lý và khả năng nhìn nhận vấn đề dưới góc độ quản lý hành chính nhà nước.

Đối với Nhóm 2, việc xác định các văn bản pháp luật liên quan và các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước được áp dụng trong tình huống đã góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu văn bản pháp luật, kỹ năng tra cứu tài liệu và khả năng vận dụng cơ sở pháp lý vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Sinh viên hiểu sâu hơn về nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục như nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc phối hợp quản lý, nguyên tắc công khai và bảo đảm quyền lợi của trẻ em. Qua đó, người học phát triển tư duy pháp lý và năng lực áp dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn nghề nghiệp.

Đối với Nhóm 3, việc đề xuất các biện pháp tuyên truyền, vận động phụ huynh và giải pháp phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương đã phát huy tính sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Thông qua hoạt động thảo luận và xây dựng giải pháp, sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tuyên truyền giáo dục, kỹ năng vận động quần chúng và kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, sinh viên hiểu rõ hơn vai trò của giáo viên mầm non trong việc phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đối với Nhóm 4, hoạt động xây dựng kế hoạch xử lý tình huống của UBND xã và quy trình phối hợp giữa các bên liên quan đã giúp sinh viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và điều hành công việc. Sinh viên được tiếp cận với quy trình xử lý tình huống quản lý hành chính trong thực tiễn, biết cách phân công nhiệm vụ, xác định các bước triển khai và xây dựng phương án phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan. Qua đó, người học nâng cao năng lực tư duy logic, kỹ năng quản lý và khả năng giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc tập thể.

Đối với Nhóm 5, hoạt động đóng vai cuộc họp xử lý tình huống giữa UBND xã, nhà trường và phụ huynh đã tạo nên môi trường học tập sinh động, trực quan và giàu tính trải nghiệm. Sinh viên được trực tiếp nhập vai, trình bày ý kiến, tham gia phản biện và đưa ra kiến nghị xử lý tình huống. Hoạt động này giúp rèn luyện kỹ năng giao tiếp hành chính, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phản biện và khả năng xử

lý tình huống thực tiễn. Đồng thời, sinh viên học được cách lắng nghe, tôn trọng ý kiến tập thể và phối hợp giải quyết vấn đề trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm.

Thông qua phương pháp chia nhóm kết hợp lớp học mô phỏng, sinh viên chuyển từ vị trí tiếp nhận kiến thức thụ động sang chủ động tham gia vào quá trình học tập. Không khí lớp học trở nên sôi nổi, tích cực và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên cũng như giữa các nhóm học tập với nhau. Sinh viên mạnh dạn hơn trong trao đổi ý kiến, tự tin hơn trong trình bày và phát triển khả năng tư duy phản biện.

Bên cạnh đó, phương pháp này còn góp phần gắn lý luận với thực tiễn, giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về nội dung chính quyền địa phương 02 cấp và vai trò của quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Qua trải nghiệm mô phỏng, sinh viên hình thành năng lực nghề nghiệp, khả năng thích ứng với môi trường công tác thực tế và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ giáo dục trẻ em tại địa phương.

Có thể khẳng định rằng, việc áp dụng phương pháp chia nhóm kết hợp lớp học mô phỏng giải quyết tình huống là giải pháp đổi mới dạy học hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Phương pháp này không chỉ nâng cao chất lượng tiếp thu kiến thức mà còn phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo viên mầm non tại các trường cao đẳng sư phạm nói riêng và các trường Đại học, cao đẳng nói chung.

1.3. Thu thập, phân tích và xử lý số liệu minh chứng

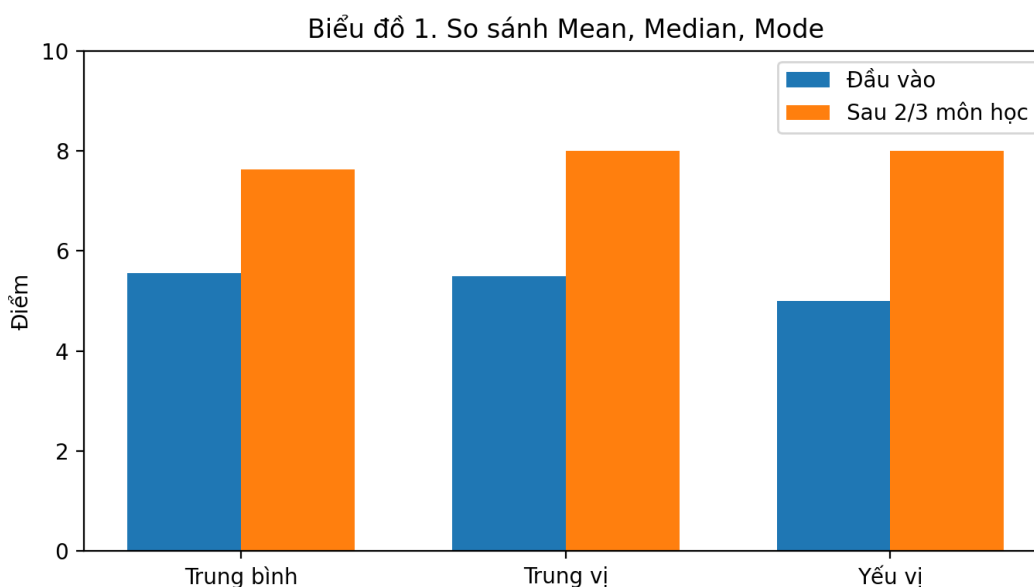
Số liệu minh chứng được lấy từ kết quả học tập của lớp K20MN. Mẫu phân tích chính thức gồm 40 sinh viên có đủ điểm kiểm tra đầu vào và điểm kiểm tra sau tác động. Thang điểm sử dụng là thang điểm 10; phân loại kết quả theo bốn mức: Yếu dưới 5,0 điểm; Trung bình từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm; Khá từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm; Giỏi từ 8,0 điểm trở lên.

Bảng 1: Thông kê mô tả kết quả điểm số trước và sau áp dụng sáng kiến

Chỉ báo thống kê	Điểm đầu vào	Điểm sau 2/3 môn học	Chênh lệch/tiến bộ
Mean (Trung bình)	5,55	7,63	2,08
Median (Trung vị)	5,50	8,00	2,00
Mode (Yếu vị)	5	8	2, 3
Standard Deviation (Độ lệch chuẩn)	1,20	0,87	0,94
Variance (Phương sai)	1,43	0,75	0,89
Min	2,00	5,00	0,00
Max	8,00	9,00	4,00
Range	6,00	4,00	4,00

Kết quả thống kê mô tả cho thấy điểm trung bình tăng từ 5,55 lên 7,63, mức tăng bình quân đạt 2,08 điểm. Trung vị tăng từ 5,50 lên 8,00 và yếu vị chuyển từ 5 sang 8, cho thấy mặt bằng kết quả học tập không chỉ tăng ở giá trị trung bình mà còn dịch chuyển rõ về nhóm điểm cao. Điểm thấp nhất tăng từ 2,00 lên 5,00, chứng tỏ nhóm sinh viên yếu đã được cải thiện đáng kể sau quá trình học tập theo mô hình mô phỏng.

Biểu đồ 1: So sánh Mean, Median và Mode trước và sau áp dụng sáng kiến



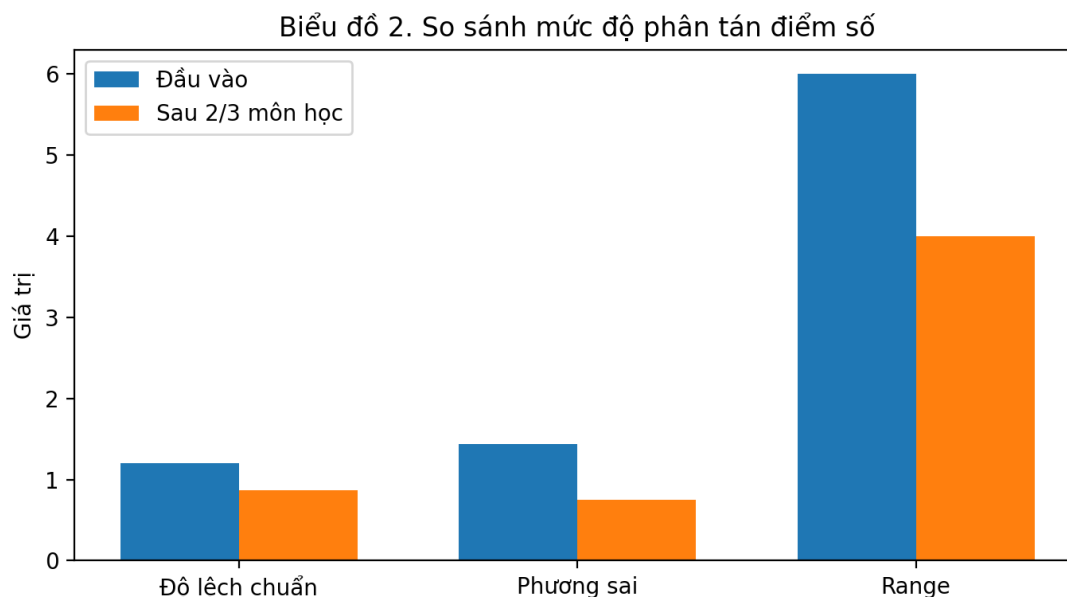
Biểu đồ 1 cho thấy cả ba thước đo xu hướng trung tâm đều tăng sau tác động. Đặc biệt, Median và Mode cùng đạt mức 8 điểm, phản ánh điểm số sau áp dụng sáng kiến tập trung chủ yếu ở nhóm khá, giỏi thay vì phân bố quanh mức trung bình như trước.

Bảng 2: So sánh mức độ phân tán và biên độ điểm số

Chỉ báo	Điểm đầu vào	Sau 2/3 môn học	Mức thay đổi
Standard Deviation (Độ lệch chuẩn)	1,20	0,87	-0,33
Variance (Phương sai)	1,43	0,75	-0,68
Min	2,00	5,00	3,00
Max	8,00	9,00	1,00
Range	6,00	4,00	-2,00

Độ lệch chuẩn giảm từ 1,20 xuống 0,87; phương sai giảm từ 1,43 xuống 0,75. Range giảm từ 6,00 xuống 4,00. Các chỉ báo này cho thấy sau khi áp dụng sáng kiến, kết quả học tập của sinh viên không chỉ cao hơn mà còn đồng đều hơn, khoảng cách giữa nhóm điểm thấp và nhóm điểm cao được thu hẹp rõ rệt.

Biểu đồ 2: So sánh độ lệch chuẩn, phương sai và Range



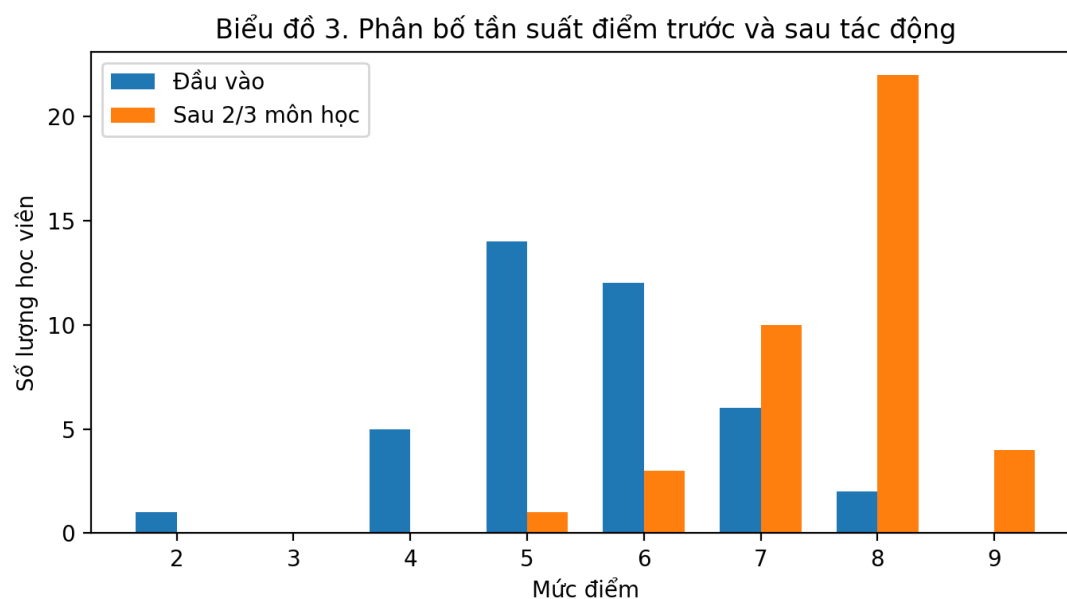
Biểu đồ 2 cho thấy các chỉ số phản ánh mức độ phân tán đều giảm sau tác động. Điều này có ý nghĩa tích cực trong đánh giá hiệu quả sư phạm, bởi mô hình không chỉ làm tăng điểm của một vài cá nhân mà góp phần nâng mặt bằng chung của cả lớp.

Bảng 3: Tần suất điểm kiểm tra trước và sau áp dụng sáng kiến

Mức điểm	Đầu vào (SL)	Sau 2/3 môn học (SL)	Chênh lệch (Sau - Trước)
2	1	0	-1
3	0	0	0
4	5	0	-5
5	14	1	-13
6	12	3	-9
7	6	10	4
8	2	22	20
9	0	4	4

Trước tác động, điểm số tập trung nhiều nhất ở mức 5 và 6 điểm, với 26/40 sinh viên thuộc hai mức này. Sau tác động, điểm 8 trở thành mức điểm nổi trội với 22/40 sinh viên; đồng thời không còn sinh viên đạt điểm 2 hoặc 4. Phân bố tần suất này khẳng định sự dịch chuyển rõ từ nhóm điểm thấp - Trung bình sang nhóm điểm Khá - Giỏi.

Biểu đồ 3: Phân bố tần suất điểm trước và sau áp dụng sáng kiến



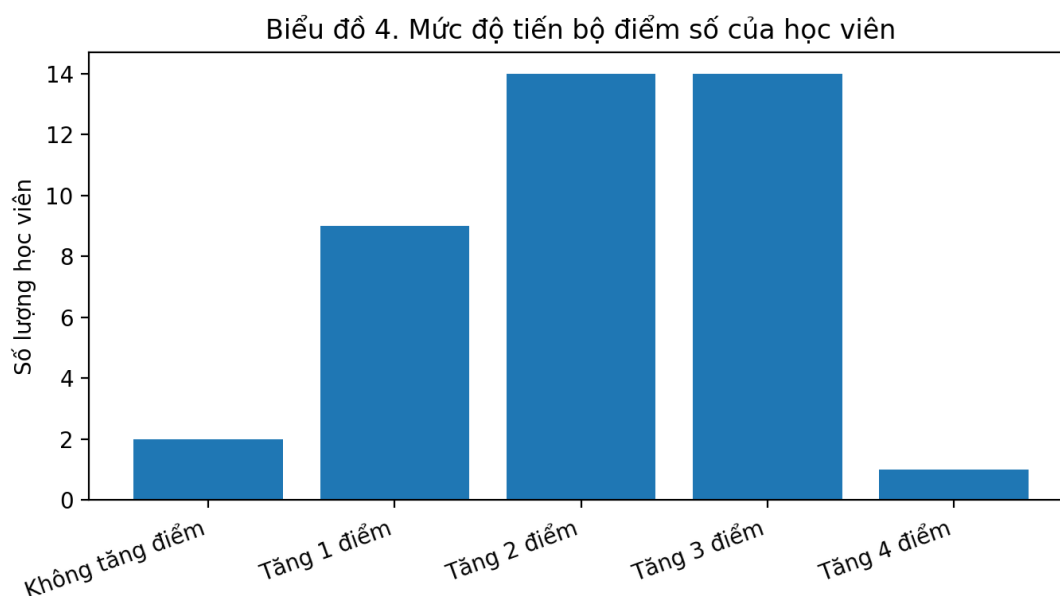
Biểu đồ 3 minh họa trực quan xu hướng dịch chuyển của điểm số. Cột điểm 8 sau tác động tăng mạnh, trong khi các cột điểm thấp giảm về 0 hoặc còn rất ít. Đây là bằng chứng trực quan cho thấy hoạt động mô phỏng đã hỗ trợ người học nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào xử lý tình huống.

Bảng 4: Mức độ tiến bộ điểm số của sinh viên

Mức tăng điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không tăng điểm	2	5,0
Tăng 1 điểm	9	22,5
Tăng 2 điểm	14	35,0
Tăng 3 điểm	14	35,0
Tăng 4 điểm	1	2,5

Có 38/40 sinh viên tăng điểm, chiếm 95%; 02 sinh viên giữ nguyên điểm, chiếm 5%; không có trường hợp giảm điểm. Trong đó, hai mức tăng phổ biến nhất là tăng 2 điểm và tăng 3 điểm, mỗi mức có 14 sinh viên. Kết quả này cho thấy tác động của sáng kiến có tính lan tỏa tương đối rộng trong toàn lớp.

Biểu đồ 4: Mức độ tiến bộ điểm số của sinh viên



Biểu đồ 4 cho thấy phần lớn sinh viên đạt mức tăng từ 2 đến 3 điểm sau quá trình học tập. Đây là mức tiến bộ có ý nghĩa thực tiễn, nhất là trong bối cảnh thời lượng áp dụng chưa dài nhưng đã tạo được chuyển biến rõ về năng lực làm bài và xử lý nhiệm vụ học tập.

Bộ chỉ số thống kê mô tả khẳng định dữ liệu điểm số sau áp dụng sáng kiến có sự cải thiện đồng thời trên hai phương diện: xu hướng trung tâm tăng lên và mức độ phân tán giảm xuống. Điều đó cho thấy mô hình lớp học mô phỏng quản lý theo chính quyền địa phương 02 cấp có tác động tích cực, không chỉ nâng điểm trung bình mà còn giúp kết quả học tập của sinh viên ổn định, đồng đều và tiệm cận mục tiêu phát triển năng lực vận dụng thực tiễn.

Bảng 5: Kết quả kiểm định Paired Samples T-test đối với điểm trước và sau áp dụng sáng kiến

Nội dung kiểm định	N	Mean trước	Mean sau	Mean chênh lệch	SD chênh lệch	t-stat	df	p-value
Điểm sau can thiệp - điểm trước can thiệp	40	5,55	7,62	2,08	0,94	13,90	39	< 0,001

Kết quả kiểm định cho thấy điểm trung bình của sinh viên sau khi áp dụng phương pháp can thiệp tăng từ 5,55 điểm lên 7,63 điểm, với mức chênh lệch trung bình là 2,08 điểm. Giá trị thống kê kiểm định đạt $t(39) = 13,90$ với $p < 0,001$. Do p-value nhỏ

hơn rất nhiều so với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$, kết quả này cho thấy sự gia tăng điểm số sau can thiệp không phải là biến động ngẫu nhiên mà phản ánh tác động rõ rệt của mô hình “Lớp học mô phỏng quản lý theo chính quyền địa phương 02 cấp”. Mức tăng trung bình 2,08 điểm trên thang điểm 10, cùng với giá trị t-stat cao và p-value rất nhỏ, cho thấy phương pháp can thiệp đã góp phần cải thiện năng lực học tập, năng lực vận dụng kiến thức và năng lực xử lý tình huống của sinh viên một cách có ý nghĩa.

Như vậy, xét đồng thời trên cả phương diện thống kê và thực tiễn sư phạm, có thể khẳng định phương pháp dạy học mô phỏng quản lý đã tạo ra tác động tích cực, rõ rệt và có cơ sở khoa học đối với việc nâng cao năng lực của sinh viên. Kết quả này củng cố tính thuyết phục của sáng kiến, đặc biệt trong bối cảnh sáng kiến hướng tới chuyển đổi từ phương pháp dạy học thiên về truyền thụ lý thuyết sang phương pháp học tập trải nghiệm, đặt người học vào các tình huống quản lý cụ thể để rèn luyện năng lực vận dụng.

2. Đánh giá kết quả thu được

Các kết quả nêu trên cho phép khẳng định sáng kiến tạo ra sự thay đổi rõ rệt cả về phương pháp tổ chức dạy học, chất lượng kết quả học tập và năng lực vận dụng thực tiễn của người học. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở đối chiếu trước - sau, kết hợp phân tích định lượng từ điểm số với quan sát quá trình tham gia mô phỏng, thảo luận và phản tư của sinh viên.

2.1. Tính mới, tính sáng tạo

Trong bức tranh tổng thể của những nỗ lực đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục hiện nay, sáng kiến này nổi bật lên như một bước đột phá thực sự về tư duy sư phạm không phải sự cải tiến nhỏ lẻ, vá vúi ở phần ngọn, mà là một sự chuyển đổi căn bản, có hệ thống từ gốc rễ. Lần đầu tiên, một kịch bản “Lớp học mô phỏng” được nghiên cứu, thiết kế và xây dựng thành công một cách chuyên biệt, bài bản, phù hợp với đặc thù và yêu cầu vận hành thực tiễn của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp - một mô hình tổ chức bộ máy còn khá mới mẻ nhưng đang đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao đối với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý ở tất cả các cấp.

Điểm khác biệt cốt lõi và mang tính đột phá nhất của sáng kiến so với tất cả những phương pháp diễn giảng truyền thống đang được áp dụng phổ biến hiện nay chính là việc dám và biết cách kiến tạo một không gian hành chính giả lập sinh động ngay trong lòng không gian lớp học. Đây không phải là sự thay đổi đơn thuần về hình thức tổ chức, mà là một cuộc cách mạng trong cách tiếp cận việc học: người học bị buộc phải thoát

khỏi trạng thái tiếp thu thụ động quen thuộc, để trực tiếp "nhập vai" vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt với đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm đi kèm từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hay Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục. Khi được khoác lên mình chiếc "áo lãnh đạo", cán bộ viên chức đó, mỗi sinh viên không còn là một khán giả ngồi quan sát từ xa, mà trở thành một chủ thể hành động thực sự, phải tư duy, phán đoán và ra quyết định với đầy đủ ý thức về trách nhiệm của mình.

Tính sáng tạo của đề tài không dừng lại ở đó. Một trong những điểm độc đáo và tinh tế nhất chính là nghệ thuật lồng ghép khéo léo các "điểm nghẽn" thực tiễn. Những vướng mắc, mâu thuẫn và thách thức đang hiện hữu trong thực tế quản lý về cơ chế phân cấp, phân quyền mới vào trong các tình huống sự phạm được thiết kế công phu. Những tình huống này không phải những bài toán giả định nhẹ nhàng, dễ chịu, mà là những "ca khó" được chất lọc từ chính thực tiễn quản lý: những vướng mắc về thẩm quyền đầu tư chưa được phân định rõ ràng, những bài toán nhân sự phức tạp đòi hỏi sự phối hợp đa ngành, hay những tình huống khủng hoảng đòi hỏi quyết định kịp thời và chính xác. Nhờ vậy, ranh giới giữa lớp học và thực tiễn công vụ trở nên mờ nhạt theo đúng nghĩa tích cực nhất của nó.

Thay vì tiếp tục dừng lại ở việc nghiên cứu các quy định pháp luật một cách khô khan trên giấy tờ và văn bản, sinh viên được trực tiếp trải nghiệm toàn bộ một vòng xử lý công việc thực sự: từ phân tích vấn đề, tổ chức và điều hành các cuộc họp liên ngành căng thẳng, thương lượng để thống nhất quan điểm giữa các bên có lợi ích khác nhau, cho đến việc chính thức soạn thảo và ban hành văn bản hành chính - tất cả đều diễn ra dưới áp lực của thời gian thực, đòi hỏi sự tập trung, quyết đoán và bản lĩnh cao độ. Không có chỗ cho sự do dự kéo dài hay những câu trả lời mơ hồ, nước đôi môi trường giả lập buộc người học phải đưa ra lập trường rõ ràng và chịu trách nhiệm đến cùng trước tập thể.

Cách tiếp cận đặc biệt này đã đạt được điều mà nhiều chương trình bồi dưỡng trước đây chưa làm được: giải quyết triệt để sự đứt gãy mối liên kết giữa lý luận hàn lâm và kỹ năng thực chiến, khoảng cách vốn là nguyên nhân sâu xa khiến không ít cán bộ dù được đào tạo bài bản vẫn tỏ ra lúng túng, bị động khi đối mặt với thực tiễn quản lý phức tạp. Hơn thế nữa, mô hình này còn mang lại cho giảng viên một công cụ đánh giá năng lực hoàn toàn mới, trực quan, chính xác và toàn diện hơn bất kỳ bài kiểm tra viết nào: chính những hành động, quyết định và cách ứng biến của sinh viên trong không gian giả lập là thước đo trung thực và sống động nhất về năng lực thực sự của họ.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng

Một trong những thước đo quan trọng nhất để đánh giá giá trị thực tiễn của bất kỳ sáng kiến nào không phải là tính mới mẻ trên lý thuyết, mà là khả năng đứng vững và phát huy hiệu quả khi được đưa vào thực tiễn. Ở tiêu chí đó, mô hình sáng kiến này đã vượt qua thử thách một cách thuyết phục. Mô hình đã được triển khai áp dụng thực tế thành công ngay tại đơn vị, thông qua lớp giảng dạy đào tạo, điển hình là lớp K20MN và đã chứng minh được tính khả thi vượt trội không chỉ trên phương diện sư phạm mà còn ở khả năng tổ chức, triển khai trong điều kiện thực tế với những ràng buộc về thời gian, nhân lực và nguồn lực vốn rất đặc thù của các chương trình giảng dạy, bồi dưỡng hiện nay.

Điều đặc biệt đáng ghi nhận và cũng là đặc điểm ưu việt nhất tạo nên sức sống bền vững của mô hình chính là ở chỗ: mô hình dạy học mô phỏng này không đòi hỏi sự đầu tư tốn kém về cơ sở vật chất hay một hệ thống trang thiết bị kỹ thuật phức tạp, hiện đại. Trong bối cảnh nhiều cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở địa phương vẫn còn đối mặt với những hạn chế nhất định về điều kiện hạ tầng và nguồn lực tài chính, đây là một lợi thế có ý nghĩa chiến lược rõ ràng. Thay vì phụ thuộc vào thiết bị hay công nghệ đắt tiền, sức mạnh cốt lõi của mô hình được kiến tạo từ hai yếu tố mang tính người đó là chất lượng của kịch bản sư phạm được xây dựng công phu, sát thực với thực tiễn quản lý, và năng lực tổ chức, điều hành linh hoạt của người giảng viên - những người đóng vai trò không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thiết kế và dẫn dắt toàn bộ không gian trải nghiệm học tập.

Chính nhờ sự tinh gọn trong cấu trúc vận hành và tính linh hoạt cao trong triển khai, sáng kiến này mang trong mình một tiềm năng nhân rộng rất đáng kể. Mô hình hoàn toàn có khả năng được chuyển giao và áp dụng đại trà tại tất cả các cơ sở đào tạo cán bộ, các trung tâm bồi dưỡng chính trị từ cấp tỉnh đến cấp huyện trên toàn quốc. Không dừng lại ở đó, với sự điều chỉnh linh hoạt về kịch bản và quy mô tổ chức, mô hình còn hoàn toàn phù hợp để được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chuyên đề nghiệp vụ thường kỳ tại chính các cơ sở giáo dục - nơi đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở có thể được bồi dưỡng, cập nhật năng lực một cách thường xuyên, liên tục ngay trong môi trường công tác của mình, mà không cần chờ đến các khóa tập trung dài ngày. Đó chính là giá trị lan tỏa bền vững mà sáng kiến hướng đến không chỉ tạo ra hiệu quả tại một vài lớp học thí điểm, mà đặt nền móng cho một phương thức bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục mới, có thể vươn rộng và bén rễ trên phạm vi toàn quốc.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

Việc đưa mô hình vào triển khai thực tế không chỉ đơn thuần là một thành công về mặt sự phạm xa hơn thế, nó đã tạo ra những giá trị thặng dư to lớn và có sức lan tỏa bền vững, tác động tích cực trên cả hai phương diện kinh tế và xã hội, góp phần trực tiếp vào mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục tại địa phương.

Xét về hiệu quả kinh tế, lợi ích đầu tiên và dễ nhận thấy nhất chính là khả năng rút ngắn đáng kể thời gian làm quen với công việc thực tế của đội ngũ cán bộ quản lý sau khi được bổ nhiệm hoặc luân chuyển. Thay vì phải mất nhiều tháng mò mẫm, thích nghi với môi trường công vụ mới giai đoạn mà hiệu suất làm việc thường thấp và nguy cơ mắc sai sót cao nhất những cán bộ đã được trải qua quá trình bồi dưỡng theo mô hình mô phỏng có thể bước vào vị trí mới với sự tự tin, chủ động và năng lực ứng biến vượt trội hơn hẳn. Điều này đồng nghĩa với việc bộ máy quản lý giáo dục địa phương nhanh chóng đạt được trạng thái vận hành thông suốt, giảm thiểu tối đa khoảng thời gian "chạy rà" vốn gây lãng phí không nhỏ về nhân lực và thời gian công vụ.

Ở tầng lợi ích sâu hơn, phương pháp đào tạo gắn liền thực chứng còn góp phần tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước vốn thường phải chi cho các chương trình đào tạo lại, bồi dưỡng bổ sung kỹ năng cho đội ngũ cán bộ do những hồng hực từ quá trình đào tạo ban đầu chưa thực sự sát thực tiễn. Khi năng lực thực hành được xây dựng vững chắc ngay từ trong lớp học bồi dưỡng, nhu cầu can thiệp sau bổ nhiệm sẽ giảm đi đáng kể — đó là một khoản tiết kiệm ngân sách thực chất, dù không phải lúc nào cũng được đong đếm một cách trực tiếp và tức thời.

Quan trọng hơn tất cả, có lẽ là giá trị phòng ngừa rủi ro pháp lý từ xa - một lợi ích mà ý nghĩa kinh tế của nó chỉ thực sự được nhận ra đầy đủ khi nhìn vào những thiệt hại thực tế mà các sai sót quản lý đã và đang gây ra. Thông qua việc được rèn giũa phản xạ ra quyết định hành chính chuẩn xác, đúng thẩm quyền và đúng quy trình ngay trong môi trường lớp học mô phỏng, người cán bộ hình thành được thói quen tư duy pháp lý chặt chẽ trước khi hành động. Đây chính là "lớp giáp bảo vệ" hữu hiệu nhất, giúp ngăn chặn từ xa những sai sót trong khâu phê duyệt dự án đầu tư, xử lý hồ sơ nhân sự hay triển khai các quy trình quản lý liên thông - những sai sót tưởng chừng nhỏ nhất về mặt thủ tục nhưng hoàn toàn có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng: từ vi phạm pháp luật hành chính, thất thoát tài chính công, cho đến những thiệt hại khó bù đắp đối với ngân sách giáo dục và uy tín của bộ máy quản lý nhà nước tại địa phương. Phòng bệnh hơn chữa bệnh và đó chính xác là điều mà sáng kiến này đang làm được một cách thực chất và hiệu quả.

Nếu như hiệu quả kinh tế có thể đo đếm được qua những con số tiết kiệm ngân sách hay những rủi ro pháp lý được ngăn chặn kịp thời, thì lợi ích xã hội mà sáng kiến mang lại lại có một chiều sâu và sức lan tỏa khó có thể quy đổi thành bất kỳ con số nào bởi nó chạm đến những giá trị căn bản và lâu dài hơn của nền giáo dục và của xã hội.

Ở tầng giá trị cốt lõi nhất, sáng kiến đã và đang trực tiếp kiến tạo nên một thể hệ cán bộ quản lý giáo dục mới - thể hệ không chỉ được trang bị kiến thức lý luận vững chắc mà còn sở hữu tư duy điều hành nhạy bén, am hiểu sâu sắc hệ thống pháp luật chuyên ngành và thực sự thạo việc trong môi trường công vụ hiện đại. Đây là thể hệ cán bộ biết cách tư duy trước khi hành động, biết cân nhắc thẩm quyền trước khi ký ban hành, và biết đặt lợi ích của tập thể, của người học lên trên tất cả trong từng quyết định quản lý. Sự trưởng thành trong tư duy và năng lực hành động đó không tự nhiên mà có, nó là kết quả của một quá trình được tôi luyện nghiêm túc, bài bản trong chính môi trường học tập mà sáng kiến đã kiến tạo.

Khi những cán bộ ấy trở lại đơn vị công tác sau khóa đào tạo, bồi dưỡng, tác động tích cực của họ không dừng lại ở phạm vi cá nhân. Sự vận hành trơn tru, đúng thẩm quyền, đúng quy trình theo cơ chế chính quyền địa phương 02 cấp của từng cá nhân cán bộ, khi được nhân lên trên quy mô toàn hệ thống, sẽ tạo nên một động lực tập thể mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sâu rộng công cuộc cải cách hành chính tại địa phương. Những thủ tục được giải quyết đúng hạn, những quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, những quy trình liên thông được xử lý nhịp nhàng giữa các cấp, tất cả cộng hưởng lại để tạo nên một bộ máy quản lý giáo dục địa phương ngày càng thông suốt, hiệu lực và hiệu quả hơn.

Và khi bộ máy vận hành tốt, người được thụ hưởng trực tiếp chính là người dân và người học. Chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục công được nâng cao rõ rệt từ việc giải quyết hồ sơ thủ tục nhanh chóng, minh bạch, đến chất lượng các quyết sách quản lý tác động trực tiếp đến môi trường dạy và học tại cơ sở. Môi trường giáo dục được quản trị một cách minh bạch, có trách nhiệm giải trình và lấy hiệu quả thực chất làm thước đo thay vì những hình thức đối phó hay những quyết định thiếu căn cứ pháp lý vốn từng là nguyên nhân của không ít bất cập và bức xúc trong dư luận xã hội.

Suy cho cùng, tất cả những điều đó đều hướng đến một giá trị xã hội cao nhất và cũng bền vững nhất: củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân và toàn xã hội vào năng lực điều hành của hệ thống bộ máy nhà nước. Niềm tin đó không thể xây dựng bằng khẩu hiệu hay cam kết trên giấy tờ - nó chỉ có thể được bồi đắp từng ngày, từng việc, qua chính hành động và kết quả thực tế của từng người cán bộ trong bộ máy.

Và chính ở đây, sáng kiến này đã đóng góp một mắt xích quan trọng, thâm lắng nhưng không thể thiếu trong chuỗi giá trị đó.

Về lợi ích có thể lượng hóa, sáng kiến không phát sinh chi phí lớn về cơ sở vật chất, chủ yếu sử dụng lại phòng học, tài liệu chuyên môn, máy tính và phần mềm văn phòng hiện có. Lợi ích trực tiếp thể hiện ở việc giảm thời gian giảng giải thuần lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, hạn chế nhu cầu bồi dưỡng lại kỹ năng xử lý tình huống sau khóa học. Trong phạm vi áp dụng thử, hiệu quả rõ nhất là nâng tỷ lệ Khá, Giỏi thêm 70 điểm phần trăm và loại bỏ nhóm Yếu, qua đó góp phần tiết kiệm thời gian kèm cặp, phụ đạo và chỉnh sửa sản phẩm học tập sau khóa học.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sáng kiến "Đổi mới phương pháp dạy học quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp" đã giải quyết thành công bài toán khó về việc nâng cao tính ứng dụng thực tiễn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Vấn đề cốt lõi đã được giải quyết triệt để chính là việc xóa bỏ khoảng cách giữa mô lý thuyết pháp luật hàn lâm và kỹ năng điều hành thực chiến thông qua việc đưa vào vận hành mô hình "Lớp học mô phỏng quản lý". Bằng cách kiến tạo một hệ sinh thái hành chính giả lập ngay tại lớp học, sáng kiến đã trao quyền chủ động cho người học, buộc họ phải tư duy, phân tích và trực tiếp ban hành các quyết định dưới áp lực của bộ máy chính quyền 02 cấp. Những kết quả mới của đề tài được minh chứng một cách sinh động và khách quan qua sự bứt phá toàn diện về mặt điểm số cũng như sự dịch chuyển cơ cấu học lực áp đảo ở nhóm Khá, Giỏi của sinh viên sau khi áp dụng mô hình. Sáng kiến đã thực sự tạo ra một thể hệ cán bộ quản lý giáo dục nhạy bén, vững vàng về pháp lý và thạo việc về chuyên môn.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực đã được khẳng định thông qua quá trình nghiên cứu và triển khai trong thực tiễn, sáng kiến vẫn bộc lộ một số vấn đề hạn chế nhất định chưa được giải quyết một cách trọn vẹn và triệt để. Những hạn chế này không chỉ xuất phát từ điều kiện tổ chức dạy học mà còn liên quan đến đặc thù của nội dung quản lý hành chính nhà nước trong bối cảnh đổi mới hiện nay. Trước hết, khó khăn lớn nhất có thể nhận diện rõ ràng là rào cản về mặt thời gian. Thời lượng khung chương trình hiện hành được phân bổ cho các chuyên đề liên quan đến quản lý hành chính còn tương đối eo hẹp, chưa thực sự tương xứng với yêu cầu đào tạo theo định hướng phát triển năng lực. Chính vì vậy, trong quá trình tổ chức giảng dạy, việc triển khai đầy đủ, trọn vẹn các kịch bản diễn tập mô phỏng - đặc biệt là

những kịch bản mang tính chất vĩ mô, có sự tham gia của nhiều chủ thể và đòi hỏi sự phối hợp liên ngành phức tạp - thường gặp nhiều trở ngại. Không ít trường hợp, giảng viên buộc phải rút gọn nội dung, lược bớt một số bước trong quy trình mô phỏng hoặc giảm quy mô tình huống, từ đó làm suy giảm phần nào chiều sâu trải nghiệm cũng như hiệu quả rèn luyện năng lực thực tiễn cho người học.

Bên cạnh đó, một vấn đề mới nảy sinh trong quá trình triển khai là sự biến động và cập nhật thường xuyên của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương và lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế đang diễn ra mạnh mẽ, các quy định pháp lý không ngừng được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý mới. Điều này đặt ra yêu cầu tất yếu đối với nội dung giảng dạy phải luôn đảm bảo tính thời sự, chính xác và cập nhật. Theo đó, các kịch bản sư phạm cũng như bộ dữ liệu tình huống giả định sử dụng trong mô hình mô phỏng không thể giữ nguyên trong thời gian dài mà cần được điều chỉnh, làm mới liên tục theo diễn biến thực tiễn. Quá trình này đòi hỏi sự đầu tư công phu về chuyên môn, thời gian và công sức của đội ngũ giảng viên, đồng thời tạo ra những áp lực không nhỏ trong việc thiết kế, cập nhật và chuẩn hóa học liệu. Nếu không được thực hiện một cách kịp thời và bài bản, các tình huống mô phỏng rất dễ trở nên lạc hậu, thiếu tính sát thực tế, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy học.

Từ những vấn đề còn tồn tại cũng như các yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn triển khai, đề tài đặt ra những định hướng phát triển tiếp theo mang tính lâu dài, cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và mở rộng trong thời gian tới. Những định hướng này không chỉ nhằm khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra, mà còn hướng tới việc nâng cao chất lượng, tính hiện đại và khả năng thích ứng của mô hình dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong quản trị công và giáo dục. Trên cơ sở đó, trọng tâm nghiên cứu tiếp theo được xác định là hướng tới việc “số hóa” một cách toàn diện mô hình lớp học mô phỏng. Đây được xem là bước phát triển tất yếu, phù hợp với xu thế xây dựng chính phủ điện tử và tiến tới chính phủ số tại Việt Nam.

Cụ thể, thay vì chỉ dừng lại ở việc mô phỏng các quy trình quản lý thông qua giấy tờ, thảo luận trực tiếp hoặc các hình thức tổ chức lớp học truyền thống, giải pháp cần được mở rộng theo hướng tích hợp sâu các nền tảng công nghệ số vào không gian mô phỏng. Trong đó, cần nghiên cứu đưa vào sử dụng các hệ thống phần mềm điều hành tác nghiệp điện tử, các công cụ xử lý văn bản số, hệ thống quản lý hồ sơ công việc, chữ ký số cũng như các cơ sở dữ liệu dùng chung. Những yếu tố này sẽ giúp tái hiện một cách chân thực và sinh động quy trình vận hành của bộ máy hành

chính hiện đại, nơi các hoạt động quản lý không chỉ diễn ra trên giấy tờ mà chủ yếu được xử lý thông qua môi trường số hóa.

Việc nâng cấp mô hình theo hướng này không chỉ góp phần làm cho các kịch bản giảng dạy trở nên sát với thực tiễn hơn, tiệm cận tối đa với môi trường làm việc của chính quyền điện tử, mà còn tạo điều kiện để người học được trực tiếp trải nghiệm, thực hành trên các công cụ quản lý hiện đại. Qua đó, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực thích ứng với chuyển đổi số trong quản lý giáo dục của đội ngũ cán bộ sẽ được hình thành và phát triển một cách tự nhiên, bền vững. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để mở rộng mô hình đào tạo theo hướng linh hoạt, có thể kết hợp giữa học trực tiếp và trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, sáng kiến đã mang đến một luồng gió mới, tạo ra những chuyển biến rõ rệt và mang tính nền tảng trong tư duy cũng như phương pháp sư phạm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý. Không chỉ dừng lại ở việc cải tiến một vài kỹ thuật giảng dạy đơn lẻ, sáng kiến đã góp phần định hình lại cách tiếp cận toàn diện, chuyển từ phương thức truyền thụ kiến thức một chiều sang mô hình dạy học gắn với thực tiễn, đề cao năng lực vận dụng và xử lý tình huống của người học. Qua đó, vai trò của người học được nâng lên rõ rệt, từ vị thế thụ động tiếp nhận tri thức sang chủ động tham gia, trải nghiệm và giải quyết các vấn đề quản lý trong bối cảnh mô phỏng gần với thực tế.

Với tính khả thi cao, dễ triển khai trong nhiều điều kiện đào tạo khác nhau và không đòi hỏi quá nhiều nguồn lực đầu tư ban đầu, sáng kiến cho thấy tiềm năng áp dụng rộng rãi trong hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cũng như các lĩnh vực quản lý công khác. Bên cạnh đó, hiệu quả mà mô hình mang lại không chỉ thể hiện ở khía cạnh nâng cao chất lượng đào tạo, tiết kiệm chi phí bồi dưỡng lại, mà còn tạo ra những giá trị xã hội lâu dài như nâng cao năng lực thực thi công vụ, cải thiện chất lượng quản trị giáo dục và tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính địa phương. Sự cộng hưởng lợi ích trên cả hai phương diện kinh tế và xã hội chính là minh chứng thuyết phục cho giá trị thực tiễn của sáng kiến.

Trong bối cảnh ngành giáo dục đang đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện, đồng thời nền hành chính quốc gia tiếp tục được cải cách theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, mô hình này hoàn toàn xứng đáng được quan tâm, đầu tư và từng bước nhân rộng áp dụng. Việc triển khai rộng rãi sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý giáo dục, mà còn đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho

quá trình hiện đại hóa nền hành chính công, hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Kiến nghị

Từ những kết quả thực chứng và các vấn đề còn tồn tại đã được phân tích, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để mô hình "Lớp học mô phỏng quản lý theo chính quyền địa phương 02 cấp" được áp dụng rộng rãi và phát huy tối đa hiệu quả, tôi xin đề xuất một số kiến nghị cụ thể đối với các cơ quan quản lý và các cơ sở đào tạo.

Đối với Ủy ban nhân dân các cấp và Sở Giáo dục và Đào tạo, cần có văn bản chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc định hướng đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành giáo dục. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý để hỗ trợ các đơn vị đào tạo nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trọng tâm là việc trang bị hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành (e-office) và chữ ký số dùng cho việc giả lập. Đây là điều kiện cơ sở vật chất tiên quyết để các cơ sở đào tạo có thể triển khai trọn vẹn kịch bản mô phỏng gắn với quá trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn cần chủ động hệ thống hóa và cung cấp đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật mới nhất liên quan đến sự phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền rút gọn để làm nguồn học liệu chuẩn xác, xuyên suốt cho quá trình thiết kế các tình huống diễn tập.

Đối với các cơ sở đào tạo, cần chủ động rà soát, xin ý kiến cấp trên để mạnh dạn cơ cấu lại khung chương trình giảng dạy bộ môn quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục. Cụ thể, cần cắt giảm bớt thời lượng của các bài diễn giảng lý thuyết hàn lâm, chuyển dịch quỹ thời gian đó để tăng cường tỷ lệ cho các tiết học thực hành, thảo luận và diễn tập xử lý tình huống lên mức tối thiểu từ 30% đến 40% tổng thời lượng khóa học. Song song với đó, các cơ sở đào tạo cần xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên thỏa đáng đối với những giảng viên tích cực nghiên cứu, thiết kế các kịch bản sư phạm mới mang tính thực tiễn cao. Việc thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng kỹ năng điều phối, dẫn dắt tình huống cho đội ngũ giảng viên cũng phải được xem là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo sự thành công của các "Lớp học mô phỏng".

Cuối cùng, đối với các cơ sở giáo dục trực tiếp cử cán bộ đi học, Ban Giám hiệu nhà trường cần tạo điều kiện tối đa về thời gian để sinh viên tham gia trọn vẹn các chuyên đề thực hành. Quan trọng hơn, lãnh đạo các đơn vị cần khuyến khích, tạo lập một môi trường làm việc cởi mở để các sinh viên, học viên sau khi hoàn thành khóa học có thể tự tin áp dụng ngay những tư duy quản trị linh hoạt và kỹ năng ra quyết

định sắc bén đã được rèn luyện từ mô hình mô phỏng vào thực tiễn điều hành. Chỉ khi kiến thức từ lớp học được chuyển hóa thành các quyết định hành chính chuẩn xác, hợp pháp và mang lại hiệu quả quản lý thực sự tại cơ sở giáo dục, mục tiêu cuối cùng của sáng kiến mới được hoàn thành trọn vẹn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- [2] Quốc hội (2025), Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
- [3] Chính phủ (2025), Nghị định 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [4] Kolb, D. A. (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, Prentice Hall, New Jersey.
- [5] Học viện Hành chính Quốc gia, Chuyên đề: Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị và quản lý nhà nước.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tạp chí Giáo dục, Chuyên đề: Quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh thực hiện chính quyền đô thị.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Hình ảnh mô phỏng lớp học tình huống



BÀI TẬP TÌNH HUỐNG
LỚP HỌC MÔ PHỎNG QUẢN LÝ THEO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

TÌNH HUỐNG

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh và xã), xã A trên địa bàn tỉnh B đang triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn kết nối các thôn. Trong quá trình thực hiện, phát sinh một số vấn đề:

- ✓ Một số hộ dân chưa đồng thuận, không bàn giao mặt bằng.
- ✓ Kinh phí hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn thiếu.
- ✓ Năng lực cán bộ xã mới chưa đồng đều, còn lúng túng trong xử lý.
- ✓ Người dân phản ánh việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị còn chậm.

Với vai trò là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh và cấp xã, bạn sẽ xử lý như thế nào để giải quyết tình huống trên hiệu quả, đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của người dân và tiến độ dự án?

NHIỆM VỤ

1. **Phân tích tình huống:** Xác định nguyên nhân, các bên liên quan và vấn đề trọng tâm cần giải quyết.
2. **Đề xuất giải pháp:** Đề xuất giải pháp cụ thể cho cấp tỉnh và cấp xã (ngắn hạn và dài hạn).
3. **Phối hợp liên thông:** Nêu rõ cách thức phối hợp giữa 2 cấp và với người dân, doanh nghiệp.
4. **Cam kết và đánh giá:** Xác định kết quả mong muốn, chỉ số đánh giá và cách theo dõi, giám sát.

GỢI Ý NỘI DUNG GIẢI QUYẾT

CẤP TỈNH	CẤP XÃ
✓ Rà soát, bổ sung, bố trí kinh phí hỗ trợ GPMB.	✓ Tuyên truyền, vận động, đối thoại với người dân.
✓ Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách.	✓ Rà soát, lập phương án GPMB đúng quy định.
✓ Tăng cường tập huấn, hỗ trợ năng lực cho cán bộ xã.	✓ Tiếp nhận, xử lý kịp thời kiến nghị của người dân.
✓ Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ.	✓ Báo cáo, đề xuất cấp tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Phân tích đúng vấn đề, sát thực tế	★★★★★
Giải pháp khả thi, đúng thẩm quyền	★★★★★
Phối hợp liên thông, hiệu quả	★★★★★
Tính sáng tạo và tính nhân văn	★★★★★
Trình bày rõ ràng, thuyết phục	★★★★★

THỜI GIAN GỢI Ý

- Phân tích tình huống: 15 phút
- Thảo luận nhóm: 30 phút
- Trình bày - Phản biện: 20 phút
- Tổng kết - Rút kinh nghiệm: 10 phút

KẾT QUẢ MONG ĐỢI

- ✓ Học viên hiểu rõ mô hình quản lý 02 cấp và mối quan hệ giữa tỉnh - xã.
- ✓ Nâng cao kỹ năng phân tích, ra quyết định và phối hợp giải quyết vấn đề.
- ✓ Vận dụng được nguyên tắc: "Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm - Rõ kết quả".

THÔNG điệp

Lấy người dân làm trung tâm - Phục vụ tận tâm - Hành động quyết liệt - Phối hợp chặt chẽ - Hiệu quả bền vững.

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

LỚP HỌC MÔ PHỎNG QUẢN LÝ THEO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

TÌNH HUỐNG

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), UBND xã A phản ánh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm; người dân phải đi lại nhiều lần, hồ sơ bị trả lại do thiếu thông tin, khó khăn trong tra cứu, phối hợp xử lý giữa xã và tỉnh chưa kịp thời.

Nếu là cán bộ quản lý, bạn sẽ xử lý như thế nào?



THÔNG TIN TÌNH HUỐNG

- Địa bàn:** Xã A, tỉnh B
- Lĩnh vực:** Đất đai (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)
- Thời gian áp dụng mô hình 02 cấp:** 03 tháng
- Các bên liên quan:** Người dân, UBND xã, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm phục vụ hành chính công
- Nguồn lực hiện có:** Hệ thống thông tin giải quyết TTCH tỉnh, cán bộ xã, đường truyền dữ liệu, trang thiết bị cơ bản



YÊU CẦU

- Xác định vấn đề cốt lõi của tình huống
- Đề xuất giải pháp xử lý trong mô hình 02 cấp
- Phân công, phối hợp và nguồn lực thực hiện
- Dự kiến kết quả và cách đánh giá



NHIỆM VỤ NHÓM



NHIỆM VỤ 1

Phân tích tình huống

Xác định nguyên nhân gốc rễ của các vấn đề đang tồn tại.



NHIỆM VỤ 2

Đề xuất giải pháp

Đưa ra các giải pháp khả thi, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.



NHIỆM VỤ 3

Kế hoạch triển khai

Xây dựng kế hoạch: mục tiêu, nội dung, phân công, nguồn lực, lộ trình.



NHIỆM VỤ 4

Kết quả và đánh giá

Dự kiến kết quả, chỉ số đo lường và cách thức đánh giá hiệu quả.

GỢI Ý HƯỚNG PHÂN TÍCH

VẤN ĐỀ CỐT LỎI

- Vấn đề chính là gì?
- Ảnh hưởng đến ai? Ở mức độ nào?

NGUYÊN NHÂN

- Nguyên nhân trực tiếp?
- Nguyên nhân gián tiếp (quy trình, phối hợp, năng lực, hạ tầng...)?

GIẢI PHÁP

- Giải pháp trước mắt?
- Giải pháp lâu dài, mang tính hệ thống?

PHỐI HỢP 02 CẤP

- Việc gì thuộc thẩm quyền cấp xã?
- Việc gì thuộc thẩm quyền cấp tỉnh?
- Cơ chế phối hợp giữa 02 cấp như thế nào?

NGUỒN LỰC

- Nhân lực, tài chính, hạ tầng, công nghệ?
- Có thể huy động thêm nguồn lực nào?

KẾT QUẢ & ĐÁNH GIÁ

- Kết quả mong đợi là gì?
- Chỉ số/điều chỉ đánh giá hiệu quả?

PHIẾU TRÌNH BÀY KẾT QUẢ



Tên nhóm:

Thời gian trình bày: phút

- VẤN ĐỀ CỐT LỎI
- GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT
- KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
- KẾT QUẢ DỰ KIẾN & ĐÁNH GIÁ
- KIẾN NGHỊ (nếu có)



- Thảo luận nhóm: 20 phút
- Trình bày & phân biệt: 15 phút
- Nhận xét & tổng kết: 10 phút

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ



Phân tích vấn đề (25%)



Tình khả thi giải pháp (25%)



Kế hoạch triển khai rõ ràng (25%)



Hiệu quả & sáng tạo (25%)



LÀM ĐÚNG THẨM QUYỀN – PHỐI HỢP HIỆU QUẢ
PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN!

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG: QUẢN LÝ GIÁO DỤC THEO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

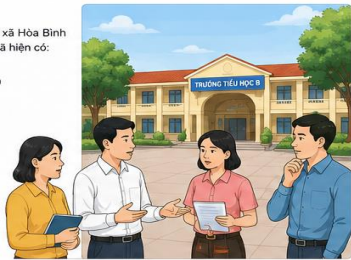
TÌNH HUỐNG

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã Hòa Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã cũ. Trên địa bàn xã hiện có:

- 01 Trường Mầm non Hoa Mai (280 trẻ)
- 02 Trường Tiểu học A và Tiểu học B (tổng 620 học sinh)
- 01 Trường THCS Hòa Bình (450 học sinh)

Những vấn đề đặt ra:

- Số lượng học sinh giảm, một số trường có nguy cơ không đủ sĩ số/lớp theo quy định.
- Thiếu giáo viên Tiếng Anh và Tin học; thừa giáo viên một số môn.
- Cơ sở vật chất Trường Tiểu học B xuống cấp.
- Phụ huynh băn khoăn về việc sáp nhập trường, chuyển trường cho con.
- Ngân sách xã hạn hẹp, nhiều khoản chi giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu.



YÊU CẦU

Câu 1

Xác định các chủ thể tham gia quản lý giáo dục trong tình huống trên. Trình bày nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Câu 2

Nếu là cán bộ phụ trách giáo dục của xã, anh/chị hãy:

- Đề xuất phương án giải quyết các vấn đề đặt ra.
- Đề xuất giải pháp bảo đảm: đúng quy định pháp luật; ổn định đội ngũ và dự luận; nâng cao chất lượng giáo dục.



GỢI Ý HƯỚNG XỬ LÝ

1. VỀ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

- Rà soát sĩ số, khoảng cách đi lại của học sinh.
- Đề xuất sáp nhập Trường Tiểu học A và B thành 01 trường hoặc giữ 01 điểm trường theo lộ trình.
- Tham mưu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trọng điểm.

2. VỀ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

- Rà soát vị trí việc làm.
- Điều động giáo viên giữa các trường.
- Bồi dưỡng, phân công giáo viên dạy liên môn.
- Đề xuất Sở GD&ĐT hỗ trợ tuyển dụng giáo viên còn thiếu.

3. VỀ TÀI CHÍNH, NGUỒN LỰC

- Ưu tiên chi cho nhiệm vụ trọng tâm.
- Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. VỀ TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC

- Tổ chức đối thoại với phụ huynh, giáo viên.
- Công khai, minh bạch các phương án.
- Tuyên truyền mục tiêu, lợi ích của việc sáp xếp.

TRÁCH NHIỆM THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

CẤP TỈNH

- Bàn hành cơ chế, chính sách; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục.
- Giao biên chế, bổ sung, điều động giáo viên.
- Hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, thanh tra.
- Bố trí ngân sách và nguồn lực cho giáo dục.



CẤP XÃ

- Quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.
- Phối hợp với nhà trường, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
- Rà soát, đề xuất xếp trường lớp, đội ngũ.
- Huy động nguồn lực, chăm lo điều kiện cho các trường.



CÁC CHỦ THỂ LIÊN QUAN KHÁC

- Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên: tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Phụ huynh học sinh: phối hợp, ủng hộ các chủ trương.
- HĐND xã, Mặt trận, đoàn thể: giám sát, phân biệt, vận động, tạo đồng thuận.



SẢN PHẨM CẦN ĐẠT

- Bảo cáo phân tích tình huống, xác định rõ vấn đề.
- Đề xuất phương án, giải pháp khả thi, đúng quy định.
- Kế hoạch tổ chức thực hiện và dự kiến nguồn lực.
- Kế hoạch truyền thông, tạo đồng thuận.



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Phân tích đúng vấn đề
- Đề xuất giải pháp đúng quy định, khả thi
- Bảo đảm ổn định đội ngũ và dự luận xã hội
- Hướng đến nâng cao chất lượng GIÁO DỤC

Phụ lục 2. Bảng dữ liệu kết quả học tập lớp K20MN dùng để phân tích

Bảng phụ lục dưới đây trình bày 40 sinh viên có đủ dữ liệu điểm kiểm tra đầu vào và điểm kiểm tra sau khi học 2/3 môn học. Một trường hợp thôi học được ghi nhận trong dữ liệu gốc nhưng không đưa vào thống kê so sánh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Đầu vào	Sau 2/3 môn	Chênh lệch
1	CD23MN01	Hoàng Lan Anh	24/09/2002	6,0	7,0	1,0
2	CD23MN02	Nông Lâm Ban	02/07/2005	5,0	8,0	3,0
3	CD23MN03	Hoàng Phương Chi	05/08/2000	6,0	7,0	1,0
4	CD23MN04	Hoàng Hồng Chuyên	24/09/2004	7,0	8,0	1,0
5	CD23MN05	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	21/02/2005	5,0	8,0	3,0
6	CD23MN06	Hoàng Thị Hương Giang	06/07/2005	4,0	7,0	3,0
7	CD23MN07	Lý Thị Hương Giang	22/10/2005	5,0	8,0	3,0
8	CD23MN08	Lâm Thị Bích Hằng	21/10/2002	6,0	9,0	3,0
9	CD23MN09	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/02/2005	4,0	7,0	3,0
10	CD23MN10	Nông Hải Hoàng	12/11/2005	7,0	8,0	1,0
11	CD21MN0020	Hoàng Thị Huệ	05/07/2002	5,0	6,0	1,0
12	CD23MN11	Hoàng Thu Huệ	18/01/2005	5,0	6,0	1,0
13	CD23MN12	Đàm Thu Hương	11/08/1996	6,0	8,0	2,0
14	CD23MN13	Hoàng Thị Hường	21/11/1999	6,0	8,0	2,0
15	CD23MN14	Nông Thị Ngọc Kim	09/01/2005	7,0	8,0	1,0
16	CD23MN15	Hoàng Mỹ Lệ	18/03/2005	5,0	8,0	3,0
17	CD23MN16	Vy Thị Nhật Lệ	08/03/2003	4,0	6,0	2,0
18	CD23MN17	Hoàng Ngọc Linh	13/07/2005	6,0	9,0	3,0
19	CD23MN19	Hoàng Thị Kim Loan	18/10/2005	7,0	9,0	2,0
20	CD23MN18	Lâm Thị Loan	11/02/2005	8,0	9,0	1,0
21	CD23MN20	Tô Thị Luân	22/03/2005	5,0	7,0	2,0
22	CD23MN22	Bùi Thị Mai	15/07/2005	5,0	7,0	2,0
23	CD23MN21	Hoàng Thị Quỳnh Mai	19/04/2005	6,0	8,0	2,0
24	CD23MN23	Đỗ Thị Nga	08/06/2005	2,0	5,0	3,0
25	CD23MN24	Hoàng Thị Nghĩa	14/10/2005	4,0	7,0	3,0
26	CD23MN25	Nông Thúy Ngọc	14/11/2005	5,0	7,0	2,0
27	CD23MN26	Lăng Thị Hồng Oanh	05/12/2005	6,0	8,0	2,0
28	CD23MN27	Đỗ Thị Phượng	03/06/2005	4,0	8,0	4,0
29	CD23MN28	Hoàng Anh Quyên	26/03/2004	5,0	8,0	3,0
30	CD23MN29	Hoàng Thị Quỳnh	21/02/2000	5,0	8,0	3,0
31	CD23MN30	Dương Thị Sáng	26/06/2005	6,0	8,0	2,0
32	CD23MN31	Lô Phạm Phương Thảo	08/09/2005	6,0	8,0	2,0
33	CD23MN32	Vy Thị Thiện	30/04/2005	8,0	8,0	0,0
34	CD23MN33	Long Thị Hoài Thu	20/09/2005	7,0	7,0	0,0
35	CD23MN35	Chu Anh Thư	30/04/2005	5,0	8,0	3,0
36	CD23MN36	Sầm Thị Thu Trang	07/09/2005	7,0	8,0	1,0
37	CD23MN38	Triệu Thị Thu Uyên	07/03/2003	5,0	7,0	2,0
38	CD23MN37	Vy Phương Uyên	28/12/2005	6,0	8,0	2,0
39	CD23MN40	Hoàng Thị Yến	01/02/2004	6,0	8,0	2,0
40	CD23MN39	Lục Hải Yến	06/07/2005	5,0	8,0	3,0

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

TÁC GIẢ

Dương Thị Phương Liên